

Số: 15A / TTr – SYT

Bình Phước, ngày 03 tháng 11 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v Xin phê duyệt cho Dự án mở rộng

Kính gửi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Phước.

Thực hiện Công văn số 2579/VPUBND-KGVX ngày 30/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung hồ sơ.

Sở Y tế bổ sung báo cáo kết quả thực hiện dự án PSI Việt Nam tại tỉnh Bình Phước giai đoạn từ tháng 6 năm 2016 đến tháng 10 năm 2019 (Có báo cáo gửi kèm).

Sở Y tế kính trình UBND tỉnh xem xét thuận chủ trương cho gia hạn thời gian thực hiện Dự án, cụ thể:


- Tên dự án: “Tăng cường sự đóng góp của khối tư nhân trong quản lý ca bệnh sốt rét và loại trừ sốt rét tại khu vực tiểu vùng sống Mê Kông”

- Đơn vị viện trợ: Tổ chức Dịch vụ Dân số Quốc tế tại Việt Nam (PSI Việt Nam)

- Đơn vị tiếp nhận: Sở Y tế tỉnh Bình Phước

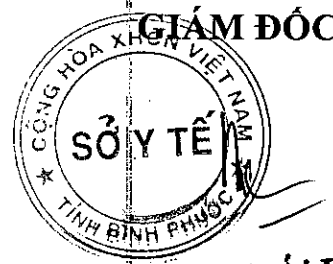
- Thời gian tiếp nhận: 2020 - 2024.

- Địa điểm thực hiện dự án: Bù Đăng (16 xã), Bù Đốp (7 xã), Bù Gia Mập (8 xã), Hớn Quản (1 xã), Lộc Ninh (16 xã), Phú Riềng (2 xã), Phước Long (7 xã).

Trân trọng!


Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Ngoại vụ tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Trung tâm KSBT tỉnh;
- Giám đốc SYT;
- Các Phó Giám đốc SYT;
- Các phòng chức năng SYT;
- Lưu VT,NV(05.11).



Quách Ái Đức

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DIVISION OF THE PHYSICAL SCIENCES
DEPARTMENT OF CHEMISTRY
5708 SOUTH CAMPUS DRIVE
CHICAGO, ILLINOIS 60637
TEL: 773-936-3700
WWW.CHEM.UCHICAGO.EDU

Số: 2325 /BC-SYT

Bình Phước, ngày 07 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN PSI TẠI BÌNH PHƯỚC
(Từ tháng 6 năm 2016 đến tháng 10 năm 2019)

Kính gửi : UBND tỉnh Bình Phước

Căn cứ công văn số 1494/UBND-VX ngày 06 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh về việc thuận chủ trương tiếp nhận Dự án của tổ chức Dịch vụ Dân số quốc tế tại Việt Nam. Kinh phí thực hiện dự kiến: 800.000.000 VND (Tám trăm triệu đồng); Thời gian thực hiện Dự án là 2016-2019.

Dự án PSI đã phối hợp với Sở Y tế tỉnh Bình Phước triển khai các hoạt động theo kế hoạch giai đoạn. Sở Y tế báo cáo kết quả thực hiện dự án PSI Việt Nam tại tỉnh Bình Phước giai đoạn từ tháng 6 năm 2016 đến tháng 10 năm 2019 như sau:

I. Các hoạt động đã triển khai:

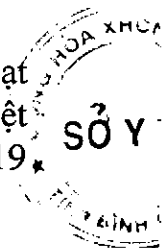
1. Tập huấn cho các phòng khám tư:

- Ban QLDA PSI Việt Nam phối hợp với Ban Quản lý dự án tỉnh Bình Phước tổ chức 08 lớp tập huấn cho các phòng khám y tư nhân, phòng khám y học cổ truyền trên địa bàn các huyện dự án;

- Kết quả:

- + 125 phòng khám Y tế tư nhân trên địa bàn tỉnh tại 7 huyện dự án: Bù Gia Mập, thị xã Phước Long, Lộc Ninh, Bù Đăng, Bù Đốp, Phú Riềng và Hớn Quản được tập huấn về công tác phòng chống sốt rét.
- + 65 phòng khám thường xuyên báo cáo các hoạt động đúng thời hạn
- + 66 phòng khám được thăm thực địa
- + 72 phòng khám được đánh giá chất lượng.
- + 362 ca sốt rét được ghi nhận tại các phòng khám tư nhân.

2. Tập huấn cho các hiệu thuốc về tăng cường phát hiện và chuyển gửi các ca sốt rét:



- Ban QLDA PSI Việt Nam phối hợp với Ban Quản lý dự án tỉnh Bình Phước tổ chức tập huấn tại chỗ cho các quần thuốc, hiệu thuốc tư nhân trên địa bàn các huyện dự án;

- Kết quả:

+ Có 177 hiệu thuốc được tập huấn

+ 54 hiệu thuốc thường xuyên chuyển gửi các ca nghi ngờ sốt rét đến các trạm Y tế xã hoặc các phòng khám y tế tư nhân đã được tập huấn

+ 177 hiệu thuốc tham gia vào chương trình Khách hàng bí ẩn để đánh giá hiệu quả của chương trình

+ 531 lần Khách hàng bí ẩn đến thăm hiệu thuốc

+ 88 hiệu thuốc đạt tiêu chuẩn trong 3 lần tới thăm

3. Tạo thuận lợi cho sự tham gia cho người ngủ rừng, rẫy, đi rừng và các nhóm nguy cơ khác tiếp cận khám sàng lọc sốt rét, các buổi truyền thông sốt rét tại các công nông trường:

- Ban QLDA PSI Việt Nam phối hợp với Ban Quản lý dự án tỉnh Bình Phước tổ chức khám sàng lọc sốt cho các công nhân tại các công nông trường, người đi rừng, ngủ rẫy trên địa bàn các huyện dự án.

- Kết quả:

+ Tổ chức khám sàng lọc sốt rét cho đối tượng nguy cơ cao mắc sốt rét tại các huyện dự án và các công nông trường (Phú Thịnh, Đắc Mai, Nghĩa Trung, Nông trường CS Lộc Thạnh, Nông trường CS Thống Nhất) tham gia tích cực vào các hoạt động của chương trình khám sàng lọc sốt rét

+ Tổng số người được sàng lọc sốt rét: 3500

+ Tổng số ca sốt rét được phát hiện: 10 (*Cộng đồng: 06 ca, Lân trường Đắc Mai 01 ca và nông trường Phú Thịnh 03 ca*)

4. Các hoạt động truyền thông khác:

- Ban QLDA PSI Việt Nam phối hợp với Ban Quản lý dự án tỉnh Bình Phước triển khai các hoạt động quản lý và giám sát ca bệnh sốt rét, PSI Việt Nam đã đẩy mạnh việc truyền thông phòng chống sốt cho người dân (xây dựng các Pano tuyên truyền PCSR tại các vùng sốt rét lưu hành, cung cấp tờ rơi, áp phích, xây dựng các video clip); cung cấp võng màn chống muỗi cho người dân; cung cấp các dụng cụ hỗ trợ điều trị sốt rét cho y tế tư nhân.

- Kết quả:

+ 52 biển của chương trình tuyên truyền về phòng chống sốt rét, khuyến khích hành vi xét nghiệm khi sốt và uống đủ thuốc sau khi được chẩn đoán là sốt rét được đặt trên địa bàn 7 huyện dự án

+ 8 bức tranh tường với nội dung tăng cường nhận thức về sốt rét đã được vẽ tại các công nông trường trọng điểm (Phú Thịnh, Đắc Mai) và các xã điểm nóng tại huyện Bù Gia Mập (xã Đắc O, Bù Gia Mập và Đắc Nhau).

II. Tình hình giải ngân:

Kinh phí giải ngân từ năm 2016 đến tháng 9/2019: VND 442.579.990 trên tổng ngân sách hợp đồng: VND 700.720.000. Dự kiến giải ngân bổ sung từ thời điểm hiện tại cho tới hết tháng 12/2019: VND 130.900.000. Việc giải ngân theo đúng chỉ tiêu đề ra:


Ban QLAD PSI Việt Nam hiện đang phối hợp chặt chẽ cùng với Sở Y tế và Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Bình Phước tăng cường triển khai các hoạt động từ nay cho đến hết năm 2019 để hoàn thành chỉ tiêu giải ngân của dự án nhằm đem lại nhiều tác động tích cực đối với cộng đồng trong các khu vực có sốt rét lưu hành.

III. Nhận xét chung về hoạt động của dự án tại tỉnh:

Trong quá trình triển khai dự án được sự hỗ trợ của các đơn vị trong tỉnh đã phối hợp với 177 nhà thuốc, 125 phòng khám tư nhân được tập huấn về sốt rét đã được đăng ký tham gia dự án và 5 Nông trường cao su được tổ chức khám sàng lọc sốt rét cũng như tổ chức các sự kiện truyền thông thay đổi hành vi và nhiều các hoạt động khác tại 7 huyện dự án Bù Đăng, Bù Đốp, Bù Gia Mập, Lộc Ninh, Hớn Quản, Phú Riềng và thị xã Phước Long với kết quả ghi nhận được 362 ca sốt rét được chẩn đoán và điều trị, nhằm hỗ trợ mục tiêu của Bộ Y tế kêu gọi loại trừ sốt rét trước năm 2030.

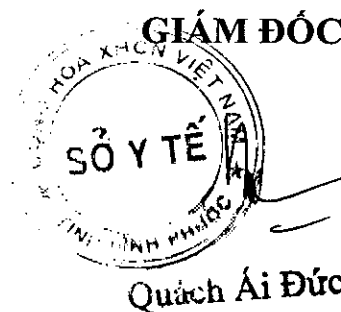
Với những kết quả đã được ghi nhận tại các huyện tham gia dự án đã được triển khai tại tỉnh Bình Phước từ 2016-2019. Sở Y tế tỉnh Bình Phước trình UBND tỉnh xem xét thuận chủ trương cho PSI Việt Nam được bổ sung nguồn tài trợ từ Quỹ Bill Gates và Melinda Gates và gia hạn hoạt động của dự án tới hết năm 2024 cho các hoạt động phòng chống, loại trừ Sốt rét trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện dự án PSI Việt Nam tại tỉnh Bình Phước giai đoạn từ tháng 6 năm 2016 đến tháng 10 năm 2019 của Sở Y tế.

Trân trọng! 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc SYT;
- Các Phó Giám đốc SYT;
- Các Phòng chức năng SYT;
- VT, NV(05.11).



1. The first part of the document discusses the importance of maintaining accurate records of all transactions and activities. It emphasizes that proper record-keeping is essential for transparency and accountability, particularly in financial reporting and auditing. The text notes that without reliable records, it becomes difficult to track income, expenses, and assets, which can lead to errors and potential legal issues.

2. The second section focuses on the role of technology in modern record-keeping. It highlights how digital tools and software solutions have revolutionized the way data is stored, accessed, and analyzed. These technologies not only improve efficiency but also enhance the security and integrity of the information. The document suggests that organizations should invest in robust digital infrastructure to support their record-keeping needs.

3. The third part of the document addresses the challenges associated with data management and retention. It discusses the growing volume of data generated by various operations and the need for effective strategies to manage this information. Key considerations include data security, privacy regulations, and the development of clear policies for data retention and disposal. The text stresses that organizations must stay up-to-date with the latest regulatory requirements to avoid penalties.

4. The fourth section explores the importance of regular audits and reviews in ensuring the accuracy and reliability of records. It explains that audits provide an independent assessment of the record-keeping process, identifying any weaknesses or areas for improvement. The document recommends that organizations conduct both internal and external audits to maintain high standards of data integrity and compliance.

5. The fifth part of the document discusses the impact of record-keeping on decision-making and strategic planning. It notes that well-maintained records provide valuable insights into organizational performance, trends, and risks. By analyzing this data, management can make more informed decisions, optimize resources, and develop effective strategies for future growth and success.

6. The sixth section covers the legal and regulatory aspects of record-keeping. It outlines the various laws and regulations that govern the collection, storage, and use of data, such as the General Data Protection Regulation (GDPR) and the California Consumer Privacy Act (CCPA). The document emphasizes that organizations must ensure their record-keeping practices are fully compliant with these legal requirements to avoid significant fines and reputational damage.

7. The seventh part of the document discusses the importance of training and education for staff involved in record-keeping. It notes that well-trained employees are more likely to follow best practices and maintain accurate records. The text suggests that organizations should provide regular training and updates on record-keeping procedures to ensure that all staff members are equipped with the necessary skills and knowledge.

8. The eighth section of the document addresses the issue of data backup and disaster recovery. It explains that having a robust backup strategy is crucial for protecting records from loss due to hardware failures, natural disasters, or cyberattacks. The document recommends that organizations implement a comprehensive disaster recovery plan that includes regular backups and secure storage of backup data.

9. The ninth part of the document discusses the importance of maintaining clear and concise records. It notes that cluttered and disorganized records can be difficult to navigate and may lead to misinterpretation of information. The text suggests that organizations should establish clear guidelines for record-keeping, including standardized formats and naming conventions, to ensure that all records are easy to understand and use.

10. The tenth and final section of the document provides a summary of the key points discussed and offers some concluding thoughts on the importance of record-keeping. It reiterates that maintaining accurate and reliable records is a fundamental aspect of good business practice and is essential for long-term success and compliance. The document encourages organizations to take a proactive approach to record-keeping and to continuously improve their processes over time.

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2579 /VPUBND-KGVX

Bình Phước, ngày 30 tháng 10 năm 2019

V/v bổ sung hồ sơ

Kính gửi: Sở Y tế.

Văn phòng UBND tỉnh nhận được Tờ trình số 137/TTr-SYT ngày 21/10/2019 của Sở Y tế về việc phê duyệt cho dự án mở rộng.

Để đảm bảo cơ sở trình UBND tỉnh chấp thuận gia hạn thời gian thực hiện Dự án, Văn phòng UBND tỉnh đề nghị Sở Y tế bổ sung báo cáo kết quả hoạt động Dự án của Tổ chức Dịch vụ Dân số Quốc tế tại Việt Nam giai đoạn 2016 - 2019 trên địa bàn tỉnh (thị xã Phước Long; các huyện: Bù Đăng, Bù Gia Mập, Lộc Ninh, Bù Đốp). Trên cơ sở đó tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ gửi về Văn phòng UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- LĐVP, phòng KGVX;
- Lưu: VT, TD25.



Phan Xuân Linh

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 137 / TTr – SYT

Bình Phước, ngày 21 tháng 10 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v Xin phê duyệt cho Dự án mở rộng

Kính gửi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Phước.

Sở Y tế nhận được Công văn ngày 20/5/2016 của Tổ chức Dịch vụ Dân số Quốc tế tại Việt Nam (Population services International (PSI) Việt nam) về việc trình thuận chủ trương phê duyệt cho dự án sốt rét PDI mở rộng.

Ngày 06/6/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước đã ban hành Công văn số 1494/UBND – VX về việc thuận chủ trương tiếp nhận Dự án của tổ chức dịch vụ dân số Quốc tế Việt Nam. Kinh phí thực hiện dự kiến: 800.000.000 VNĐ (Tám trăm triệu đồng); Thời gian thực hiện Dự án là 2016 – 2019.

Sở Y tế kính trình UBND tỉnh xem xét thuận chủ trương cho gia hạn thời gian thực hiện Dự án, cụ thể:

- Tên dự án: “Tăng cường sự đóng góp của khối tư nhân trong quản lý ca bệnh sốt rét và loại trừ sốt rét tại khu vực tiểu vùng sông Mê Kông”
- Đơn vị viện trợ: Tổ chức Dịch vụ Dân số Quốc tế tại Việt Nam (PSI Việt Nam)
- Đơn vị tiếp nhận: Sở Y tế tỉnh Bình Phước
- Thời gian tiếp nhận: 2020 - 2024.
- Địa điểm thực hiện dự án: Có bản Mô tả Dự án đính kèm.

Trân trọng! *K*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Ngoại vụ tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Trung tâm KSBT tỉnh;
- BGĐ SYT;
- Các phòng chức năng;
- Lưu NV, VT.

K.T. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



han
Lê Anh Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

SỞ Y TẾ
/UBND – VX

V/v thuận chủ trương gia hạn
Dự án của tổ chức Dịch vụ Dân số
Quốc tế tại Việt Nam (PSI).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Phước, ngày tháng năm 2019

Kính gửi:

- Sở Y tế;
- Tổ chức Dịch vụ Dân số Quốc tế tại Việt Nam (PSI).

Xét đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số /TTr – SYT ngày /11/2019 về việc xin phê duyệt cho Dự án mở rộng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thuận chủ trương cho gia hạn thời gian thực hiện Dự án, cụ thể:

- Tên dự án: “Tăng cường sự đóng góp của khối tư nhân trong quản lý ca bệnh sốt rét và loại trừ sốt rét tại khu vực tiểu vùng sông Mê Kông”

- Đơn vị viện trợ: Tổ chức Dịch vụ Dân số Quốc tế tại Việt Nam (PSI Việt Nam)

- Đơn vị tiếp nhận: Sở Y tế tỉnh Bình Phước

- Thời gian tiếp nhận: 2020 – 2024.

- Địa điểm thực hiện dự án: Bù Đăng (16 xã), Bù Đốp (7 xã), Bù Gia Mập (8 xã), Hớn Quản (1 xã), Lộc Ninh (16 xã), Phú Riềng (2 xã), Phước Long (7 xã).

2. Giao Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và các đơn vị có liên quan phối hợp với Tổ chức Dịch vụ Dân số Quốc tế tại Việt Nam (PSI Việt Nam) tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, Phòng VX, KHTH;
- Trung tâm KSBT tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

1. The first part of the document discusses the importance of maintaining accurate records of all transactions and activities. It emphasizes that this is crucial for ensuring transparency and accountability in the organization's operations.



Vietnam
Healthy lives. Measurable results.

11th floor, Vinafor building,
127 Lo Duc, Hai Ba Trung, Hanoi
phone: (84-24) 3944 6326
fax: (84-24) 3944 6323

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2019

Kính gửi: **Sở Y tế tỉnh Bình Phước**
Đồng kính gửi: **Ban Quản lý Dự án (BQLDA) PSI tỉnh Bình Phước**

V/v: Trình thuận chủ trương phê duyệt cho dự án Sốt rét PSI mở rộng.

Thay mặt PSI Việt Nam, tôi xin gửi lời chào trân trọng nhất tới Sở Y tế tỉnh Bình Phước. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự hỗ trợ của Quý Sở và BQLDA tỉnh trong quá trình triển khai Dự án Sốt rét nhằm tăng cường sự đóng góp của khu vực tư nhân vào mục tiêu của Bộ Y tế trong việc loại trừ sốt rét trước năm 2030.

Căn cứ vào nội dung cuộc họp liên tỉnh tại Khánh Hòa vào ngày 19 tháng 09 năm 2019 về việc chương trình loại trừ sốt rét tiểu vùng sông Mê Kông mới đây nhận được thêm nguồn ngân sách bổ sung từ nhà tài trợ để tiếp tục triển khai chương trình loại trừ sốt rét cho 4 quốc gia bao gồm Việt Nam, Lào, Campuchia và Myanmar. Bằng công văn này, chúng tôi xin đề xuất BQLDA tỉnh hỗ trợ hoàn tất các thủ tục để trình Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh và các cơ quan hữu quan về việc thuận chủ trương phê duyệt gia hạn cho dự án Sốt rét hiện đang được thực hiện với sự phối hợp giữa Sở Y tế và PSI, nội dung cụ thể như sau:

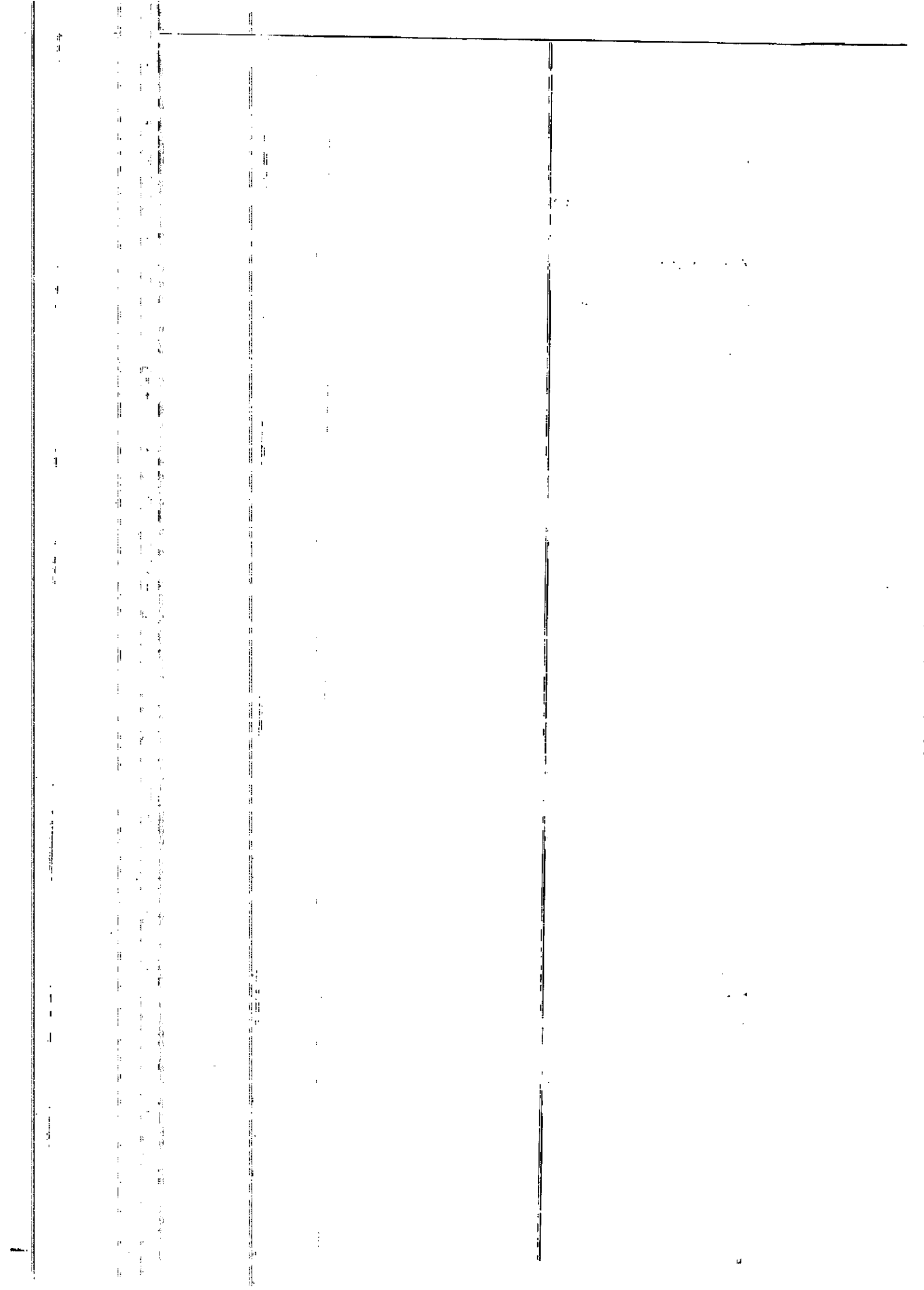
1. **Tên dự án:** “Tăng cường sự đóng góp của khối tư nhân trong quản lý ca bệnh Sốt rét và loại trừ Sốt rét tại khu vực tiểu vùng sông Mê Kông”
2. **Đơn vị viện trợ:** Tổ chức Dịch vụ Dân số Quốc tế tại Việt Nam (PSI)
3. **Đơn vị tiếp nhận:** Sở Y tế tỉnh Bình Phước
4. **Thời gian tiếp nhận:** Năm 2020-2024
5. **Địa điểm thực hiện:** Tham khảo Mô tả Dự án (đính kèm)

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự hỗ trợ của BQLDA và hy vọng sẽ được phối hợp chặt chẽ với Quý Sở trong công cuộc loại trừ sốt rét tại tỉnh Bình Phước.

Trân trọng,



VĂN NGUYÊN MINH TUẤN
ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI VIỆT NAM
HÀ NỘI VIỆT NAM





Mô tả Dự án GEMS mở rộng

Chương trình kiểm soát sốt rét của khu vực tư nhân trong Quản lý và Giám sát các ca sốt rét để thúc đẩy loại trừ Sốt rét

Hỗ trợ chuyên môn và tài chính bởi:	Quỹ Tư nhân Bill and Melinda Gates Foundation
Thực hiện bởi:	Tổ chức Dịch vụ Dân số Quốc tế Việt Nam (PSI)
Giai đoạn dự án	Đối với Lào và Myanmar: 2020-2024. Đối với Việt Nam và Campuchia: 2020-2021. Quyết định cho giai đoạn 2022-2024 tùy thuộc vào kết quả hoạt động của giai đoạn 1 (2020-2021).
Ngân sách dự kiến	USD 1.500.000 cho 2 năm

Chính phủ các quốc gia, nơi có các chương trình kiểm soát sốt rét và các đối tác phi lợi nhuận thực hiện chương trình này trong khu vực tiểu vùng sông Mekong mở rộng, đã cùng cam kết hướng tới một khu vực Châu Á Thái Bình Dương không còn sốt rét vào năm 2030. Việc loại trừ sốt rét đòi hỏi tất cả các ca mắc cần được phát hiện kịp thời, điều trị hợp lý, và theo dõi dựa trên một hệ thống giám sát thống nhất trên toàn quốc. Các địa điểm cung cấp dịch vụ y tế tư nhân là nơi chăm sóc sức khỏe cho một lượng đáng kể dân số có nguy cơ nhiễm sốt rét ở Việt Nam và các nước khác trong khu vực tiểu vùng sông Mekong. Những người có khả năng mắc bệnh cao bao gồm các lao động di cư làm việc tại các cơ sở tư nhân như: nương rẫy, người đi rừng, trong các nông trường, dân di nhập cư qua các khu vực biên giới và các khu mỏ. Sự can thiệp có hiệu quả tại các khu vực cung cấp dịch vụ y tế tư nhân mà những người có nguy cơ cao dễ dàng tiếp cận được sẽ là điểm mấu chốt để xét nghiệm, điều trị và theo dõi nhằm đẩy nhanh quá trình loại trừ bệnh sốt rét. Việc không thể quản lý các ca sốt rét tại các khu vực y tế tư nhân một cách hiệu quả đặt ra những thách thức nghiêm trọng đối với mục tiêu loại trừ sốt rét ở Việt Nam, tại các nước trong khu vực tiểu vùng sông Mekong và toàn cầu.

Dự án này được thiết kế nhằm mục đích tăng độ bao phủ của các hoạt động can thiệp tại khu vực y tế tư nhân trong việc chẩn đoán, điều trị, và báo cáo sốt rét tại 04 nước: Việt Nam, Campuchia, Lào, và Myanmar. Cụ thể, các cơ sở y tế tư nhân và các phòng khám quân dân Y sẽ được đào tạo và giám

sát một cách thích hợp để chẩn đoán sốt rét và điều trị tuyến đầu; nhận được sự hỗ trợ giám sát cải thiện chất lượng (QI), và cách báo cáo các dữ liệu sốt rét lên hệ thống giám sát quốc gia. Những bệnh nhân cần sự chăm sóc của khu vực y tế tư nhân sẽ được chẩn đoán triệu chứng và điều trị theo chính sách tại Quốc gia đó. Dự án này sẽ tạo ra các kết quả then chốt sau đây:

1. **Gia tăng việc quản lý các ca sốt rét thích hợp** khi có nghi ngờ sốt rét trong phạm vi khu vực y tế và các cơ sở làm việc tư nhân. Các hoạt động để đạt được kết quả này bao gồm lập bản đồ những khu vực y tế và cơ sở làm việc tư nhân trong khu vực; đào tạo cho các bác sĩ tại những khu vực này; giám sát và hỗ trợ cải tiến chất lượng theo quy trình; và nâng cao hiệu quả của chuỗi cung ứng trong việc cung cấp máy móc trang thiết bị phòng chống sốt rét tại khu vực y tế tư nhân.
2. **Tăng cường báo cáo các ca nghi ngờ và các ca xác định sốt rét** thông qua các khu vực y tế và cơ sở làm việc tư nhân lên hệ thống thông tin quốc gia. Các hoạt động sẽ được triển khai để đạt được kết quả này bao gồm: (i) thiết lập hệ thống báo cáo sử dụng Hệ thống thông tin Y tế cấp 2 (DHIS2) trong việc quản lý dữ liệu và hình ảnh; (ii) khuyến khích sử dụng dữ liệu để tăng cường hiệu quả của chương trình sốt rét; và (iii) điều tra các trường hợp bệnh.
3. **Cải thiện cơ sở bằng chứng** cho việc ra quyết định các chiến lược hiệu quả có sự tham gia của khu vực y tế tư nhân và tăng cường hệ thống giám sát. Các hoạt động để đạt được kết quả này bao gồm tạo ra và chia sẻ các bằng chứng thu thập được.

Dự án này ưu tiên việc thu thập dữ liệu một cách liên tục và các ứng dụng để cải thiện kết quả dự án. Nguồn dữ liệu bao gồm: (i) đánh giá và lập bản đồ các cơ sở tư nhân; (ii) đào tạo và giám sát sau đào tạo các nhân viên và chủ các cơ sở tư nhân; (iii) giám sát chất lượng cung cấp dịch vụ; (iv) giám sát thường quy chất lượng dữ liệu về các ca sốt rét; và (v) sự tham gia liên tục của chuyên gia Y tế và nhân viên của PSI khu vực phối hợp cùng Viện Sốt Rét và Y tế địa phương để tạo các bằng chứng tốt nhất và ra quyết định chính xác và hiệu quả cho các chương trình sốt rét. Bằng chứng thu thập từ hoạt động dự án sẽ được sử dụng không chỉ ở các khu vực dự án mà còn nhằm xây dựng một cơ sở tri thức cho sự tham gia hiệu quả của khu vực tư nhân và công lập đối với việc loại trừ sốt rét

Do hệ thống chăm sóc sức khỏe cộng đồng được xây dựng và phát triển rộng rãi tại Việt Nam, việc tiếp cận với dịch vụ chăm sóc sốt rét đã được cung cấp thông qua các cơ sở công lập ở cấp tỉnh, huyện và xã. Khi Việt Nam gần đạt mục tiêu loại trừ sốt rét, những người làm việc, sinh sống hoặc ở lại trong rừng hoặc gần rừng tiếp tục nằm trong nhóm nguy cơ. Để đảm bảo rằng những cá nhân này được tiếp cận với dịch vụ chăm sóc sốt rét chất lượng và hiểu tầm quan trọng của việc chẩn đoán sớm, tuân thủ điều trị sốt rét, phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe toàn diện - là điều quan trọng để hỗ trợ các mục tiêu loại trừ sốt rét ở cấp quốc gia và cơ sở. Với dự án GEMS mở rộng, PSI sẽ đóng góp cho mục tiêu này bằng cách: i) Lập bản đồ, đánh giá thực trạng và nhu cầu, đào tạo mới/ đào tạo bồi dưỡng và giám sát các phòng khám tư nhân, nhà thuốc, công nông trường, các cơ sở tư nhân khác để cải thiện việc tiếp cận thông tin và các vật phẩm phòng chống sốt rét có chất lượng và các dịch vụ quản lý ca bệnh; ii) Đào tạo, giám sát và khuyến khích mô hình "cộng tác viên sốt rét" tại địa phương; iii) Tăng cường sử dụng và truy cập dữ liệu báo cáo giám sát có chất lượng thông qua DHIS2 và báo cáo ca bệnh thông qua các ứng dụng điện tử; iv) Sử dụng các công cụ truyền thông thay đổi hành vi trong chiến dịch "Không phàn trảm Sốt rét" để khuyến khích những người đi rừng có nguy cơ tìm kiếm biện pháp chăm sóc sốt và điều trị kịp thời; v) Hỗ trợ Sở Y tế và Trung tâm kiểm soát dịch bệnh để đào tạo, giám sát hỗ trợ và cung cấp dịch vụ/ vật phẩm chẩn đoán, điều trị và

phòng chống sốt rét tới các phòng khám quân dân Y tại địa phương; iv) thử nghiệm mô hình loại trừ sốt rét bắt đầu từ quy mô nhỏ theo từng xã thuộc các huyện có sốt rét lưu hành cao.

Để đạt được các mục tiêu của dự án, PSI Việt Nam sẽ sử dụng gần 15 năm kinh nghiệm trong việc đạt được các kết quả đo lường được ở 15 tỉnh để hỗ trợ các ưu tiên quốc gia của Bộ Y tế bao gồm HIV/AIDS, lao, dinh dưỡng, nước sạch/ vệ sinh, sức khoẻ sinh sản, tăng huyết áp và sốt rét. Các lĩnh vực năng lực cốt lõi của PSI sẽ được áp dụng cho dự án GEMS mở rộng bao gồm: i) sự tham gia thành công của các phòng khám tư, các hiệu thuốc và các cửa hàng phi y tế - nơi có thể tiếp cận được với các cộng đồng dễ bị tổn thương để cải thiện việc tiếp cận các sản phẩm và dịch vụ sức khoẻ có chất lượng- bao gồm "thay đổi hành vi của người cung cấp dịch vụ" tiếp cận đào tạo và tập huấn tại chỗ, cải thiện chất lượng và giám sát dựa trên kết quả thực hiện và khen thưởng; ii) các cách tiếp cận sáng tạo để huy động cộng đồng gồm quản lý dựa trên hiệu quả đóng góp của nhân viên Y tế thôn bản và hợp tác với các doanh nghiệp địa phương để tăng sự cam kết của các hộ gia đình và truyền thông thay đổi hành vi trực tiếp; iii) thiết kế các chiến dịch truyền thông thay đổi hành vi dựa trên bằng chứng để nâng cao nhận thức và thúc đẩy các hành vi lành mạnh; và iv) theo dõi, đánh giá và giám sát chặt chẽ để tạo ra dữ liệu đáng tin cậy, kịp thời làm cơ sở đưa ra các quyết định của chương trình.

Mục tiêu dự án

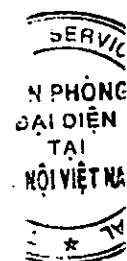
Mục tiêu của PSI là tăng cường đóng góp của khu vực tư nhân cho các mục tiêu loại trừ sốt rét quốc gia và địa phương thông qua việc tăng số người có nguy cơ được xét nghiệm và điều trị sốt rét ở những xã thuộc huyện có gánh nặng sốt rét ở các tỉnh ưu tiên.

Đối tượng hưởng lợi / Nhóm đích

- **Nhóm chính:** Người đi rừng và những người khác có nguy cơ sốt rét ở các huyện ưu tiên ở 4 tỉnh (Đắk Lắk, Bình Phước, Gia Lai và Khánh Hòa).
- **Nhóm tiếp theo:** Các phòng khám tư nhân, quân dân Y, nhà thuốc, công nông trường và các cơ sở phi y tế (các cửa hàng tạp hóa, trạm xăng, cửa hàng sửa chữa xe máy và cửa hàng cơ khí) có thể tiếp cận được với người đi rừng và các nhóm có nguy cơ sốt rét tại các xã ưu tiên ở các tỉnh dự án.

Các huyện/xã điểm dự án:

Tỉnh	Huyện	Xã
Bình Phước	Bù Đăng (16 xã)	Bình Minh, Đăng Hà, Đức Liễu, Đức Phong, Minh Hưng, Nghĩa Bình, Nghĩa Trung, Phú Sơn, Thọ Sơn, Thống Nhất, Bom Bo, Đak Nhai, Đoàn Kết, Đồng Nai, Đường 10, Phước Sơn
	Bù Đốp (7 xã)	Tân Thành, Tân Tiến, Thanh Bình, Thanh Hòa, Thiện Hưng, Hưng Phước, Phước Thiện
	Bù Gia Mập (8 xã)	Bình Thắng, Đa Kìa, Bù Gia Mập, Đắk O, Đức Hạnh, Phú Nghĩa, Phú Văn, Phước Minh
	Hớn Quảng (1 xã)	An Khương
	Lộc Ninh (16 xã)	Lộc Điền, Lộc Hiệp, Lộc Khánh, Lộc Ninh, Lộc Phú, Lộc Quang, Lộc Thái, Lộc Thành, Lộc Thiện, Lộc Thịnh, Lộc An, Lộc Hòa, Lộc Hưng, Lộc Tấn, Lộc Thạnh, Lộc Thuận
	Phú Riềng (2 xã)	Phú Trung, Phước Tân



	Phước Long (7 xã)	Long Giang, Long Phước, Long Thủy, Phước Bình, Phước Tín, Sơn Giang, Thác Mơ
Đắk Lắk	Buôn Đôn (7 xã)	Cuôr KNia, Ea Huar, Ea Nuôi, Ea Wer, EaBar, Krong Na, Tân Hòa
	Buôn Hồ (12 xã)	An Bình, An Lạc, Bình Tân, Bình Thuận, Cư Bao, Đạt Hiếu, Đoàn Kết, Ea Blang, Ea Drông, Ea Siên, Thiện An, Thống Nhất
	Buôn Ma Thuột (21 xã)	Cư ÊBur, Ea Kao, Ea Tam, Ea Tu, Hòa Khánh, Hòa Phú, Hòa Thắng, Hòa Thuận, Hòa Xuân, Khánh Xuân, Tân An, Tân Hoà, Tân Lập, Tân Lợi, Tân Thành, Tân Tiến, Thắng Lợi, Thành Công, Thành Nhất, Thống Nhất, Tự An
	Cư Kuin (8 xã)	Cư Ê Wi, Dray Bhang, Ea BHốk, Ea Hu, Ea Ktur, Ea Ning, Ea Tiêu, Hòa Hiệp
	Cư Mgar (17 xã)	Cư Diê M'ngông, Cư M'gar, Cư Suê, Cuor Đang, Ea D'Rông, Ea H'đinh, Ea KPam, Ea M'ngang, Ea Pốk, Ea Tar, Ea Tul, Quảng Hiệp, Quảng Phú, Quảng Tiến, Ea Kiết, Ea Kuêh, EaM Rôh
	Ea Kar (16 xã)	Cư Bông, Cư Elang, Cư Jang, Cư Ni, Cư Prông, Ea Đar, Ea Kar, Ea Kmút, Ea Knốp, Ea Ô, Ea Păl, Ea Tih, Xuân Phú, Cư Huế, Ea Sar, Ea Số
	Ea Súp (10 xã)	la Lốp, Cư K Bang, Cư Mlan, Ea Bung, Ea Lê, Ea Rốc, laL Lơi, laR vê, Ea Súp, YaT Mốt
	EaH'Leo (12 xã)	Diê Yang, Ea Drăng, Ea Khal, Ea Nam, Cú Mốt, CuaMung, Ea Wy, EaHiao, EaH'Leo, EaRal, EaSol, EaTir
	Krông A Na (8 xã)	Băng A Drênh, Bình Hòa, Buôn Tráp, Dray Sáp, Dur KMăi, Ea Bông, Ea Na, Quảng Điền
	Krông Bông (14 xã)	Cư Drăm, Cư KTy, Cư Pui, Dang Kang, Ea Trul, Hòa Lễ, Hòa Sơn, Hòa Tân, Hòa Thành, Khuê Ngọc Điền, Krông Kmar, Yang Mao, Yang Reh, Hòa Phong
	Krông Búk (7 xã)	Chư KBô, Cư Né, Cư Pong, Ea Ngai, Pong Drang, Tân Lập, Ea Sin
	Krông Năng (12 xã)	ĐLiê Ya, Ea Hồ, Ea Tân, Ea Tóh, Krông Năng, Phú Lộc, Phú Xuân, Tam Giang, Cư KLông, Ea Đai, Ea Puk, Ea Tam
	Krông Pắc (16 xã)	Ea Hiu, Ea Kêh, Ea Kly, Ea KNuec, Ea Kuảng, Ea Phê, Ea Uy, Ea Yiêng, Ea Yông, Hòa An, Hoà Đông, Hòa Tiến, KRông Búk, Phước An, Tân Tiến, Vụ Bốn
	Lắk (11 xã)	Bông Krang, Buôn Tría, Buôn Triết, Đắk Liêng, Đắk Nuê, Đắk Phoi, Ea R'Bin, Krông Nô, Liên Sơn, Nam Ka, Yang Tao
	M'Drăk (13 xã)	Cư K Róa, Cư M'ta, Ea Lai, Ea Pil, Ea Riêng, KRông á, Krông Jing, M'Drăk, Cư Prao, Cư Sah, Ea MĐoan, Ea M'Lây, Ea Trang
Gia Lai	Ayunpa (8 xã)	Cheo Reo, Đoàn Kết, Hoà Bình, Sông Bờ, Chư Băh, laRbol, laRtô, laSao
	Chư Păh (2 xã)	laKreng, laLy
	Chư Puh (2 xã)	laHla, laRong
	Đak Đoa (1 xã)	Hà Đông
	Đăk Pơ (2 xã)	Phú An, Ya Hội
	la Pa (9 xã)	la M'ron, Chư Mố, Chư Răng, la Tul, laBroái, laKdăm, laTrốk, Kim Tân, Pờ Tó
	Kbang (2 xã)	Kroong, Lơ Ku

	Kông Chro (14 xã)	An Trung, Chơglong, Chưkrey, Đăk Kơ Ning, Đăk Pơ Pho, Đăk Song, Đăkpling, Đăktpang, Kông Yang, Sơ Ró, Kông Chro, Ya Ma, Yang Nam, Yang Trung
	Krông Pa (14 xã)	Chư Drăng, Chư Gu, Chư Ngọc, Chư Rcăm, Đăk Bằng, Ia Hơh, Ia Mlah, Ia Rmok, Ia Rсай, Ia RSưom, Krông Năng, Phú Cần, Phú Túc, Uar
	Mang Yang (1 xã)	Kon Chiêng
	Phú Thiện (6 xã)	A Yun Hạ, Ia Ake, Ia Piar, Ia Sol, Ia Yeng, Phú Thiện
Khánh Hòa	Khánh Sơn (3 xã)	Sơn Lâm, Thành Sơn, Tô Hạp
	Khánh Vĩnh (4 xã)	Khánh Bình, Khánh Đông, Khánh Vĩnh, Liên Sang
	Cam Lâm (10 xã)	Cam An Bắc, Cam An Nam, Cam Đức, Cam Hiệp Bắc, Cam Hiệp Nam, Cam Hòa, Cam Tân, Cam Thành Bắc, Suối Cát, Suối Tân
	Diên Khánh (4 xã)	Diên Điền, Diên Phước, Diên Thạnh, Đồng Khởi
	Ninh Hòa (2 xã)	Ninh An, Văn Định
	Vạn Ninh (2 xã)	Vạn Giã, Vạn Thọ

Mục tiêu & Hoạt động

Mục tiêu 1: Cải thiện việc phát hiện và quản lý các ca sốt và sốt rét tiếp cận dịch vụ có chất lượng, nhanh chóng và hoàn thiện quản ca sốt và sốt rét bằng cách hỗ trợ các phòng khám tư nhân và quân dân Y, nhà thuốc, công nông trường và cộng tác viên sốt rét (CMCs). PSI sẽ sử dụng nhiều cách tiếp cận giúp những người có nguy cơ sốt rét có thể tìm kiếm và tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sốt rét dễ dàng hơn bao gồm:

- Lập bản đồ, đánh giá, đào tạo, giám sát và khuyến khích các phòng khám tư nhân và nhà thuốc tư nhân đã đăng ký ở các xã ưu tiên để thực hiện theo các hướng dẫn quốc gia và thực hành báo cáo.
- Thông qua Y tế địa phương để hỗ trợ tập huấn về quản lý các ca sốt và sốt rét, hỗ trợ giám sát và cung cấp các vật phẩm và dịch vụ chẩn đoán và điều trị đối với các phòng khám quân dân Y.
- Xác định, lựa chọn, đào tạo và giám sát các cộng tác viên sốt rét để thu hút cộng đồng tham gia phát hiện các ca dương tính bằng cách sử dụng công cụ chẩn đoán nhanh RDT và chuyển gửi điều trị, và tham gia giám sát các ca bệnh nhằm tuân thủ điều trị.
- Xây dựng giáo trình đào tạo quản lý sốt và triển khai đào tạo cho Y tế tư nhân và các phòng khám quân dân Y.
- Xác định thêm các nhu cầu Y tế khác trong cộng đồng và triển khai các chương trình/ dịch vụ tích hợp với sốt rét.

Mục tiêu 2: Tăng cường hệ thống giám sát dữ liệu quốc gia để tích hợp các ca bệnh được phát hiện bởi Y tế tư nhân bao gồm:

- Triển khai báo cáo ca bệnh qua ứng dụng trên điện thoại đối với Y tế tư nhân và tích hợp với đầu mối báo cáo tại các huyện.
- Phối hợp với Sở Y tế, Trung tâm Sốt rét/Kiểm soát dịch bệnh của Tỉnh và hệ thống Y tế và chính quyền các cấp thí điểm mô hình loại trừ sốt rét theo từng xã/huyện.

- Thí điểm mô hình điều tra ca bệnh sốt rét được phát hiện bởi Y tế tư nhân thông qua hợp tác giữa PSI, Trung tâm Sốt rét và Y tế cơ sở.
- Thiết lập đầu mối tiếp nhận báo cáo ca bệnh sốt rét tại các xã dự án để đảm bảo việc báo cáo ca bệnh được chính xác và kịp thời.
- Xây dựng các công cụ / tài liệu để giúp cộng tác viên sốt rét tiếp cận cộng đồng.

Mục tiêu 3: Cải thiện việc sử dụng bằng chứng làm cơ sở cho chiến lược loại trừ sốt rét quốc gia và địa phương bao gồm:

- Triển khai hoạt động khảo sát và phân tích về chính sách và quy định liên quan tới sốt rét và các vấn đề về Y tế, từ đó làm cơ sở cho các hoạt động về vận động chính sách, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho việc huy động các nguồn lực tư nhân và cộng đồng trong các chương trình quốc gia về sốt rét và các chương trình y tế khác.
- Định kỳ tổ chức các cuộc họp tham vấn và nhóm kỹ thuật trong đó có sự tham gia của viện Sốt rét, Ký sinh trùng và Côn trùng Trung ương (NIMPE) và Y tế địa phương.
- Phối hợp với NIMPE tổ chức các cuộc hội thảo "từ dữ liệu đến hành động" để đảm bảo dữ liệu giám sát của khu vực tư nhân được sử dụng để làm cơ sở cho các quyết định chính sách.
- Vận động chính sách để tăng cường vai trò của Y tế tư nhân trong mục tiêu loại trừ sốt rét và các vấn đề Y tế ưu tiên khác.
- Theo dõi và đánh giá các hoạt động của chương trình để tạo điều kiện báo cáo các chỉ số hoạt động chính trong khuôn khổ dự án quốc gia.

Giám sát và đánh giá:

PSI sẽ áp dụng cách tiếp cận chặt chẽ để giám sát và đánh giá các kết quả của dự án nhằm theo dõi sự tiến triển về các chỉ số hoạt động chính sẽ được hoàn thiện khi tham vấn với Nhà tài trợ và NIMPE / Bộ Y tế trong giai đoạn triển khai của dự án. Các chỉ số minh họa sẽ được sử dụng để đánh giá những đóng góp của dự án vào mục tiêu loại trừ sốt rét của quốc gia bao gồm các nội dung sau (tất cả các chỉ tiêu cần được phân tích từ báo cáo của xã / huyện hàng quý):

- # Số phòng khám tư nhân và quân dân Y đã đăng ký được đào tạo để tuân thủ các hướng dẫn quốc gia về xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị và báo cáo (sẽ được xác nhận sau khi PSI hoàn thành lập bản đồ).
- # Số ca nghi sốt rét đã được xét nghiệm tại các phòng khám tư nhân và quân dân Y đã được đào tạo.
- # Số ca đã xác định sốt rét được điều trị sốt rét ở tuyến đầu tiên tại các phòng khám tư nhân được đào tạo.
- # Số Các hiệu thuốc tư nhân đã đăng ký được đào tạo để chuyển gửi khách hàng có triệu chứng sốt.
- # Số lượng cộng tác viên sốt rét được đào tạo và trang bị để vận động cộng đồng và chuyển gửi các trường hợp sốt.
- # Số lượng các công nông trường tham gia cung cấp cho người lao động các thông tin, sản phẩm và dịch vụ để giảm rủi ro mắc sốt rét.
- # Số lượng các ca bệnh phát hiện bởi Y tế tư nhân được tiến hành điều tra ca bệnh.
- # Số các xã tham gia thí điểm mô hình loại trừ sốt rét.
- # Số lượng các chính sách, thông tư và các quy định được phân tích và tổng hợp.